

Bản án số: **10/2021/HNGĐ-ST**

Ngày 12 tháng 3 năm 2021.

V/v *Xin ly hôn*.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ G – TỈNH B**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*\* Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa : Ông Trần Duy Khánh.*

*\* Hội thẩm nhân dân:*

1/. Ông **Nguyễn Thành Nhạn**.

2/. Bà **Cao Thị Mỹ Phượng**.

*\* Thư ký phiên tòa: Ông Lê Khắc Hải - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh B.*

*\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã G, tỉnh B tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Mộng Đẹp – Kiểm sát viên*

Vào ngày 12 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh B tiến hành phiên tòa xét xử sơ thẩm công vụ án thụ lý số: 562/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2020 về tranh chấp “Xin ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2021/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2021/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2021, giữa các đương sự:

*\* Nguyên đơn: Bà Trương Thị N – sinh năm 1964.*

Trú tại: Ấp 18, xã Phong Thạnh A, thị xã G, tỉnh B. (vắng mặt)

*\* Bị đơn: Ông Nguyễn Văn B – sinh năm 1962.*

Trú tại: Ấp 18, xã Phong Thạnh A, thị xã G, tỉnh B. (vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

\* Theo đơn khởi kiện và biên bản lấy lời khai, Bà Trương Thị N, là nguyên đơn trình bày: Bà N và ông Nguyễn Văn B tự nguyện chung sống như vợ chồng vào tháng 01/1988, có tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục nhưng cho đến nay vẫn không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm dẫn đến thường xuyên cãi vã, làm cho cuộc sống chung không hạnh phúc, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Do mâu thuẫn kéo dài ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn

nên bà N xin ly hôn với ông Nguyễn Văn B. Về con chung bà N xác định chung sống với ông B có 03 người con là chị Nguyễn Thị Chúc L, sinh năm 1988, chị Nguyễn Thị Trúc L, sinh năm 1991 và anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1995, hiện nay cả ba con đã trưởng thành, có thể tự lao động nuôi sống bản thân nên không yêu cầu giải quyết; về tài sản chung và nợ chung không có nên bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, bà N không yêu cầu gì thêm.

\* Từ khi thụ lý vụ án đến nay, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông B, nhưng ông B đều vắng mặt và không gửi văn bản hay ý kiến gì phản hồi đối với yêu cầu xin ly hôn của bà N cho Tòa án.

*\* Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã G, tỉnh B phát biểu quan điểm:*

- Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ theo thủ tục tố tụng và các văn bản có liên quan nên về hình thức tố tụng Viện kiểm sát xét thấy bảo đảm đủ điều kiện và hợp pháp. Nguyên đơn là bà N có đơn xin xử vắng mặt, bị đơn là ông B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không rõ lý do nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà N và ông B.

- Về nội dung vụ án:

+ Về hôn nhân: Bà N và ông B chung sống như vợ chồng từ tháng 01/1988 nhưng đến nay vẫn không đăng ký kết hôn nên đề nghị không công nhận bà N và ông B là vợ chồng.

+ Về con chung đã trưởng thành, tài sản chung và nợ chung không có nên không đặt ra xem xét.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định nội dung vụ kiện như sau:

\* Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn Bà Trương Thị N khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn B nên đây là tranh chấp về ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn ông Nguyễn Văn B có địa chỉ cư trú tại Ấp 18, xã Phong Thạnh A, thị xã G, tỉnh B nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã G theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

\* Về thủ tục tố tụng: Xét thấy bị đơn ông Nguyễn Văn B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông B theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bà N có đơn xin xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà N theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

\* Về mặt nội dung:

[1] Xét quan hệ hôn nhân giữa Bà Trương Thị N và ông Nguyễn Văn B: bà N và ông B tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 01/1988 là có xảy ra trên thực tế. Tuy nhiên, ông bà đã không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống có phát sinh mâu thuẫn nên bà N xin ly hôn, ông B thì không có ý kiến gì. Hội đồng xét xử thấy rằng việc không đăng ký kết hôn giữa bà N và ông B là không tuân thủ quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình. Tại khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “*Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng...*” và tại khoản 2 Điều 53 quy định: “*Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của luật này...*”. Vì vậy, Hội đồng xét xử không công nhận Bà Trương Thị N và ông Nguyễn Văn B là vợ chồng.

[2] Về con chung: Căn cứ vào lời trình bày của bà N và tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì có căn cứ xác định chị Nguyễn Thị Chúc L, sinh năm 1988, chị Nguyễn Thị Trúc L, sinh năm 1991 và anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1995 là con chung của bà N và ông B. Thấy rằng hiện nay cả ba con đã trưởng thành, có thể tự lao động nuôi sống bản thân, bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết, ông B thì không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về tài sản chung: Bà N xác định vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Riêng đối với ông B do trong quá trình giải quyết vụ án ông không có ý kiến gì về phần tài chung nên Hội đồng xét xử không tiến hành xem xét. Nếu xảy ra tranh chấp, ông B và bà N có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung ở một vụ án độc lập khác.

[4] Về nợ chung: Bà N xác định vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu, ông B cũng không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không tiến hành xem xét giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Trương Thị N là nguyên đơn xin ly hôn nên phải nộp 300.000 đồng.

Như đã phân tích ở trên, có căn cứ chấp nhận toàn bộ đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **Căn cứ vào:**

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 14; khoản 1 Điều 16, khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

**1/.** Không công nhận Bà Trương Thị N và ông Nguyễn Văn B là vợ chồng.

**2/.** Về con chung: Chị Nguyễn Thị Chúc Ly, sinh năm 1988, chị Nguyễn Thị Trúc Linh, sinh năm 1991 và anh Nguyễn Văn Liền, sinh năm 1995 đều đã trưởng thành, có thể tự lao động nuôi sống bản thân, bà N và ông B đều không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

**3/.** Về tài sản chung: Bà N xác định không có tài sản chung, ông B không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

**4/.** Về nợ chung: Bà N xác định không có nợ chung, ông B không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

**5/.** Về án phí: Bà Trương Thị N phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Bà N đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002180 ngày 02/12/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã G được chuyển thu án phí.

Án xử công khai, bà N và ông B vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- TAND tỉnh B;
- VKSND TX. G;
- CCTHA TX. G;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**Trần Duy Khánh**